

Số: **42** /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày **10** tháng **3** năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại khu vực trung tâm cửa khẩu quốc tế La Lay - tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 2)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 15.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công.

Sau khi xem xét đề nghị của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 21/TTr-KKT ngày 06/3/2023 và Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 62/BC-SKH-KTN ngày 06/3/2023, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa VIII kỳ họp thứ 15 xem xét, ban hành Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại khu vực trung tâm cửa khẩu quốc tế La Lay - tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 2) với các nội dung như sau:

1.1. Quy mô đầu tư điều chỉnh:

1.1.1. Quy mô phần đã được phê duyệt theo Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 và số 43/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 của HĐND tỉnh.

a. Mở rộng nền đường giao thông trục chính ngoài phạm vi 100m tính từ đường biên giới Việt Nam - Lào đến Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu quốc tế La Lay:

Từ nền đường đã thi công giai đoạn 1, mở rộng phía trái tuyến bằng nền đường theo quy hoạch được duyệt là 49,5m, bên phải tuyến vượt nổi nền đường từ 9m đến 49,5m.

b. Hoàn thiện đường giao thông trục chính (ngoài phạm vi Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu quốc tế La Lay):

- Đầu tư hoàn thiện kết cấu mặt đường bê tông nhựa đường giao thông trục chính.

- Xây dựng hệ thống bó vỉa hè phố.

c. San nền bãi chờ xuất:

Bãi chờ xuất theo quy hoạch được duyệt với tổng diện tích 2,45ha, trong đó, giai đoạn 1 chưa thực hiện; giai đoạn 2 sẽ thực hiện san nền với diện tích khoảng 0,95ha, còn lại 1,5ha chưa thực hiện.

d. San nền bãi chờ nhập:

Bãi chờ nhập theo quy hoạch được duyệt với tổng diện tích 2,92ha. Trong đó giai đoạn 1 đã thực hiện san nền 1,19ha; giai đoạn 2 tiếp tục san nền thêm 0,67ha ngoài phạm vi 100m tính từ đường biên giới Việt Nam - Lào về phía đầu tuyến, còn lại 1,06ha nằm trong phạm vi 100m tính từ đường biên giới chưa triển khai trong giai đoạn này.

e. Xây dựng tuyến kết nối bãi chờ nhập với đường giao thông trục chính theo quy hoạch được duyệt.

Xây dựng tuyến kết nối bãi chờ nhập với đường giao thông trục chính với kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa với nền đường rộng 12m; trong đó mặt đường rộng 11m, lề đường mỗi bên 0,5m.

f. Xây dựng hệ thống thoát nước khu vực cửa khẩu:

- Xây dựng hệ thống thoát nước dọc trên vỉa hè bằng hệ thống ống cống ly tâm kết hợp giếng thăm và hố thu nước mặt đường đổ về cửa xả.

- Xây dựng rãnh đá hộc thu nước trực tiếp ô san nền bãi chờ xuất, bãi chờ nhập và phần mái ta luy đào khu vực này đổ về cửa xả.

- Xây dựng hệ thống thoát nước lưu vực chân mái ta luy nền đào của nền đường trục chính ở các đoạn đã đầu tư đúng theo bề rộng nền đường quy hoạch.

g. Gia cố chống xói lở và ổn định taluy:

- Gia cố mái taluy phạm vi giữa trục đường trung tâm và bãi chờ nhập, bãi chờ xuất.

- Gia cố mái taluy đắp phạm vi giữa tuyến kết nối và bãi xã hội hóa.

- Gia cố chống xói lở, ổn định mái taluy những khu vực đắp cao >10m.

- Mái taluy khu vực đào lấy giạt cơ, bố trí cơ có độ dốc để thoát nước, đảm bảo mái taluy ổn định trong quá trình thi công và khai thác, bề rộng cơ đủ không gian tạo thuận lợi cho quá trình đào bạt vổ mái taluy giai đoạn tiếp theo. Chân mái taluy có bố trí hệ thống rãnh dọc để thu nước từ mái đổ về hạ lưu.

h. Hệ thống an toàn giao thông:

- Thiết kế bố trí đầy đủ hệ thống an toàn giao thông theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ: "QCVN 41: 2019 BGTVT".

1.1.2. Quy mô đầu tư phần bổ sung:

- Đầu tư xây dựng 02 nhánh tuyến kết nối, mỗi tuyến rộng 20m, bằng BTXM. Tổng diện tích khoảng 8.326 m². Cụ thể:

+ Đoạn 1: Điểm đầu đoạn Km11+592,70; điểm cuối đoạn Km11+673,35; chiều dài thiết kế L=80,65m.

+ Đoạn 2: Điểm đầu đoạn Km11+673,35; điểm cuối đoạn Km11+717,35; chiều dài thiết kế L=44m.

+ Đoạn 3: Điểm đầu đoạn Km11+851; điểm cuối đoạn Km11+908; chiều dài thiết kế L=57m.

2. Tổng mức đầu tư điều chỉnh:

+ Tổng mức đầu tư đã duyệt tại Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 và số 43/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 của HĐND tỉnh: 94.000 triệu đồng.

+ Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 108.000 triệu đồng, tăng so với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt là 14.000 triệu đồng.

3. Điều chỉnh nguồn vốn:


- Nguồn vốn đã duyệt theo Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 và số 43/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 của HĐND tỉnh:

+ Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu: 85.000 triệu đồng.


+ Nguồn vốn đầu tư giá quyền sử dụng đất tại các Khu kinh tế: 9.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn bổ sung: Nguồn thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng cửa khẩu (phần để lại cho Trung tâm Quản lý cửa khẩu): 14.000 triệu đồng.

Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 và Nghị Quyết số 43/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 của HĐND tỉnh.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- BQL Khu kinh tế tỉnh;
- Lưu VT, TCTM 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng